

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 610/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1995; Địa chỉ: Ấp T, xã Sông Thao, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1986; Địa chỉ: 449 Đường H, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông Th tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 224 ngày 07/10/2019.

Quá trình sống chung, khoảng thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm lối sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn tôn trọng lẫn nhau, hai bên đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nay hai bên nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà T và ông Th yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Bà T và ông Th xác nhận không có.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông Th xác nhận không có.

[4] Về các vấn đề khác: Bà T và ông Th xác nhận không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu Th thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Hữu Th theo Giấy chứng nhận kết hôn số 224 do Ủy ban nhân dân phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07/10/2019 cho bà T và ông Th chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về quan hệ con chung: Bà T và ông Th xác nhận không có.

- Về quan hệ tài sản chung: Bà T và ông Th xác nhận không có.

Về các vấn đề khác: Bà T và ông Th xác nhận không có nợ chung.

**2.** Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Lệ phí ly hôn là 300.000 đồng do bà T và ông Th chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà bà T và ông Th đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0070757 ngày 23/7/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Ngọc Quyên**